TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2021
"V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 74/2020/TLST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (VIB**)**

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, Quân 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN. (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017)

Người được ủy quyền lại: Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà, số 37, đường N, phường P, quận H, thành phố H. (Văn bản ủy quyền số 23994.21 ngày 18/02/2021 Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Đình L, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H sinh năm 1965; Anh Bùi Đình K, sinh năm 1985 và chị Lê Thị B, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Đều vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà H: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T trình bày:

Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (nay gọi là Ngân hàng) có cho vợ chồng ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N vay tổng số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng cho vay sửa chữa nhà ở số 4542287.19 ngày 11/6/2019, thời hạn vay là 180 tháng, mục đích vay là đáp ứng nhu cầu về sửa chữa nhà ở tại thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng đã cho vợ chồng ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N vay đủ số tiền 1.100.000.000 đồng gốc.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị H có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8016752.19 ngày 07/6/2019 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 9833727.19 ngày 07/6/2019. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất số thửa 603, tờ bản đồ số 19, diện tích 265m^2 ở thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Bùi Văn N (bố đẻ của ông Bùi Đình L), tài sản trên đất có công trình xây dựng bao gồm: 02 nhà ở và 01 bếp, diện tích đất xây dựng của nhà ở thứ nhất là 68 m^2, diện tích đất XD của nhà ở thứ hai là 82 m^2, nhà bếp 15 m^2. Toàn bộ tài sản thế chấp là của vợ chồng ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị Hòa.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N vay đủ số tiền theo hợp đồng đã thỏa thuận, thời gian đầu ông bà trả nợ gốc lãi đúng hạn, ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N đã trả nợ cho Ngân hàng được tổng số tiền 124.378.000đ bao gồm: 54.050.560 đồng gốc và lãi 70.327.440 đồng. Kể từ ngày 25/2/2020 ông bà đã vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn.

Tính đến hết ngày 10/3/2021 ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là:

1.045.949.440 đồng và lãi là 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng).

Quan điểm của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc ông Bùi Đình L và Nguyễn Thị Quỳnh N phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính ngày 10/3/2021 là 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là: 1.045.949.440 đồng và 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng).

Ông L, bà Ngân phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với VIB và theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền yêu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

- Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2020 và các lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày: Ngày 11/6/2019 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (VIB) số tiền 1.100.000.000 đồng tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng cho vay sửa chữa nhà ở số 4542287.19 ngày 11/6/2019 như ngân hàng đã trình bày là đúng. Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng đã cho vợ chồng bà vay đủ số tiền 1.100.000.000 đồng gốc.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bố mẹ chồng bà là ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị H có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8016752.19 ngày 07/6/2019 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 9833727.19 ngày 07/6/2019 theo như ngân hàng đã trình bày là đúng. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất số thửa 603, tờ bản đồ số 19, diện tích 265m^2 ở thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Bùi Văn N (bố chồng bà) cùng tài sản trên đất theo như Hợp đồng thế chấp đã ký, hiện nay tài sản thế chấp gia đình bà đang sử dụng, trên đất có bố mẹ chồng bà là ông N, bà H, vợ chồng bà và vợ chồng anh trai chồng là ông

Bùi Đình K sinh năm 1985 và bà Lê Thị B sinh năm 1988 ở cùng trên đất, anh trai chồng bà đang làm ở thành phố H nên không có mặt ở nhà còn chị dâu bà đang đi làm công nhân cho Công ty Battroon. Do vậy ở nhà hiện nay chỉ có bố mẹ chồng bà thường xuyên ở nhà còn vợ chồng bà và vợ chồng anh trai chồng bà thường xuyên đi làm vắng nhà. Việc ký hợp đồng vay là do vợ chồng bà ký hợp đồng một cách tự nguyện. Vợ chồng bà đã trả được một phần gốc lãi cho ngân hàng, cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ.

Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi theo như cách tính của Ngân hàng là đúng, bà không có ý kiến thắc mắc gì. Quan điểm của bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà được trả nợ dần vì lý do hiện nay vợ chồng bà gặp nhiều khó khăn về kinh tế, làm ăn thua lỗ do dịch bệnh nên rất khó khăn, không có tiền trả nợ. Bà đề nghị trả nợ tiền lãi phát sinh hàng tháng và tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn N và bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2020 ông N và bà H trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Bùi Đình L. Anh L và chị N có vay của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền 1.100.000.000 đồng để làm ăn tuy nhiên theo Hợp đồng tín dụng có khai là vay tiền để làm nhà, việc vay vốn là do anh chị L Ngân vay tiền và sử dụng vốn vay, ông bà không được sử dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của anh chị thì anh chị có mượn của ông 01 sổ đỏ để thế chấp cho Ngân hàng, vì vậy để tạo điều kiện cho anh chị nên vợ chồng ông có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 07/6/2019. Toàn bộ tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 603, tờ bản đồ số 19 diện tích 265 m^2 cùng toàn bộ tài sản, công trình trên đất ở thôn Y, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Bùi Văn N. Toàn bộ tài sản thế chấp là của vợ chồng ông bà.

Việc ký hợp đồng thế chấp là do vợ chồng bà ký hợp đồng một cách tự nguyện. Quá trình vay vốn cho đến nay anh chị L Ngân đã sử dụng vốn vay để làm ăn, tuy nhiên do dịch bện nên công việc của anh chị gặp nhiều khó khăn, không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện đối với anh chị L Ngân yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, quan điểm của ông bà yêu cầu cho anh chị L Ngân được trả nợ dần số tiền lãi hàng tháng, về tài sản thế chấp là của ông bà không liên quan gì đến vợ chồng L Ngân nên ông bà yêu cầu

anh chị trả nợ Ngân hàng để trả lại tài sản bảo đảm cho ông bà. Do điều kiện sức khỏe nên ông bà xin được vắng mặt và có giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N (vợ anh L) thay mặt giải quyết tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đình K và chị Lê Thị B vắng mặt tại phiên tòa, xác minh tại UBND xã Y cho biết: Vợ chồng anh K, chị B đi làm vắng nhà nên không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án về tại địa phương nhà anh L để làm việc lấy lời khai của anh Bùi Đình K và chị Lê Thị B nhưng đều vắng nhà, do vậy Tòa án không lấy được lời khai. Hiện nay anh K và chị B vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, chưa làm thủ tục cắt tạm trú, tạm vắng đi đâu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án. Tại phiên tòa Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình chuẩn bị xét xử đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự, tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 280, 351, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam, buộc ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là: 1.045.949.440 đồng và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng).

Ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên nghĩa vụ phải thi hành theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/3/2021 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản mà không đủ để trả hết cho nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N thì ông Bùi Đình L và

bà Nguyễn Thị Quỳnh N vẫn phải tiếp tục trả hết nợ vay cho Ngân hàng cả gốc và lãi.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, do vậy bị đơn không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, tại thời điểm khởi kiện và thụ lý vụ án ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng về thẩm quyền.

Đối với ông L, bà Ngân là bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do, ông N, bà H có giấy ủy quyền cho bà Ngân. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N ký Hợp đồng tín dụng để vay tiền với mục đích sữa chữa nhà ở. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam đối với ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về hợp đồng tín dụng cho vay sửa chữa nhà ở số 4542287.19 ngày 11/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP Q Việt Nam và ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cho ông L, bà Ngân vay số tiền 1.1000.000.000

đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N đã trả nợ cho Ngân hàng được tổng số tiền là 124.378.000đ bao gồm: 54.050.560 đồng gốc và lãi 70.327.440 đồng. ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N đã vi phạm Hợp đồng không trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kể từ ngày 25/02/2020. Hiện nay ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là: 1.045.949.440 đồng và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng). Do ông L và bà Ngân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cho nên việc Ngân hàng TMCP Q Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải thanh toán trả nợ tổng số tiền là 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là: 1.045.949.440 đồng và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng) và tiền lãi phát sinh trên nghĩa vụ phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/3/2021 cho đến khi tất toán khoản vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần được chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8016752.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 9833727.19 đều được ký ngày 07/6/2019 thấy rằng: vợ chồng ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị H đã tự nguyện thế chấp toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị H cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú, tỉnh Vĩnh Phúc và có đăng ký thế chấp ngày 07/6/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản thế chấp bao gồm:

Quyền sử dụng thửa đất số 603, tờ bản đồ số 19 diện tích 265 m^2 ở thôn Y, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Bùi Văn N, trên đất có 1 nhà xây 03 tầng diện tích sử dụng của ba sàn là 270 m^2; 01 nhà xây 03 tầng diện tích sử dụng của ba sàn là 198 m^2; 01 gian bếp (hai tầng) diện tích sử dụng 19 m^2; 01 sân lát gạch đỏ diện tích sử dụng 72 m^2; 01 lán lợp tôn trước nhà xây ba tầng diện tích 36 m^2 cùng toàn bộ công trình trên thửa đất (Theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 17/11/2020).

Toàn bộ tài sản thế chấp đều có trước thời điểm thế chấp, khi thế chấp ông Bùi Văn N, bà Phạm Thị H đều tự nguyện. Do đó Hợp đồng thế chấp có hiệu lực

pháp luật, vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết trong trường hợp ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N không trả được nợ cho Ngân hàng thì tài sản đã thế chấp đứng tên ông Bùi Văn N, bà Phạm Thị H sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các điều khoản của hợp đồng thế chấp tài sản là phù hợp với quy định tại các Điều 293, Điều 294, Điều 299 và khoản 3 Điều 307 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam

[5]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam tự nguyện nộp tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và Ngân hàng không yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí tố tụng, ngân hàng đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu án phí là: 36.000.000đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 8.0 00.000.000đồng. Do vậy án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Đình L và bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu là 47.902.125 đồng, được làm tròn là 47.902.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 280, Điều 293, Điều 294, Điều 299, Điều 307, Điều 351, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam: Buộc ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q

Việt Nam tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 10/3/2021 là 1.196.737.503 đồng, trong đó gốc là: 1.045.949.440 đồng và lãi là 150.788.063 đồng (lãi trong hạn là 120.021.699 đồng và lãi quá hạn 30.766.364 đồng).

Kể từ ngày 10/3/2021 ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N còn phải tiếp tục chịu khoản lãi suất phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay sửa chữa nhà ở số 4542287.19 ngày 11/6/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N không nộp tiền trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Q Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8016752.19 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 9833727.19 đều được ký ngày 07/6/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 603, tờ bản đồ số 19 diện tích 265 m^2 ở thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Bùi Văn N, trên đất có 1 nhà xây 03 tầng diện tích sử dụng 270 m^2; 01 nhà xây 03 tầng diện tích sử dụng 198 m^2; 01 gian bếp (hai tầng) diện tích sử dụng 19 m^2; 01 sân lát gạch đỏ diện tích sử dụng 72 m^2; 01 lán lợp tôn trước nhà xây ba tầng diện tích 36 m^2 cùng toàn bộ công trình trên thửa đất nói trên (Theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 17/11/2020).

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí cho việc bán tài sản, các khoản phải nộp cho Nhà nước (nếu có) không đủ để trả hết cho nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N thì ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N vẫn phải có trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng cả gốc và lãi.

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam tự nguyện nộp tiền chi phí tố tụng. Ngân hàng đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

5. Về án phí: Ông Bùi Đình L, bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 47.902.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được làm tròn là 47.902.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005141 ngày 08/10/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải